

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 30 - 5 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hà;

Ông Trần Xuân Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964; con bà Lâm Thị M, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Chị Hoàng Hạnh N, sinh năm 1995, có 01 con, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 24/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 tổ công tác của Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Vàng thuộc xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, phát hiện, kiểm tra thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo Phạm Văn T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng bị cáo khai là Heroin; trước đó khoảng 06 giờ 30

phút cùng ngày (15/4/2022) bị cáo đi nhờ xe từ nhà đến ngã tư Cống Khâm thuộc thôn Hồng Tiến, xã N, huyện N đón xe buýt lên chân cầu Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định mua của người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng cất vào trong túi quần đón xe buýt về đến công Khâm xuống xe đi bộ đến khu vực xóm C, xã N để tìm chỗ sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M);

Tại bản kết luận giám định số: 526/GĐKTHS ngày 15/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại chất ma túy là Heroin; có khối lượng 0,349gam;

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;
- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 526/KL-KTHS của Công an tỉnh Nam Định;
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Phạm Văn T thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 15 tháng 4 năm 2022, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số: 526/GĐKTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 tại khu vực đường Vàng thuộc xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo cất giấu trái phép trong người 05 gói Heroin, có khối lượng 0,349gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý mua về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hơn nữa bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dẫn đi phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện N chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 526/GĐKTHS ngày 15/4/2022 của phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Nam Định ghi hoàn mẫu vật sau giám định là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ, CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ánh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hà**

**Trần Xuân Chính**

**Nguyễn Thị Ánh**